

Số: *10*/BC-STP

Tuyên Quang, ngày *14* tháng 06 năm 2017

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành Quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển và kinh phí sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 – 2020 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 727/SLĐTBXH-PCTNXH ngày 23/5/2017 về việc đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành Quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển và kinh phí sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 – 2020 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (*nhận đủ hồ sơ ngày 02/6/2017*).

Căn cứ Điều 121 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Giám đốc Sở Tư pháp đã thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định dự thảo Nghị quyết (viết tắt là Hội đồng tư vấn thẩm định), gồm: Giám đốc Sở Tư pháp là Chủ tịch Hội đồng; Đại diện Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Dân tộc và Chuyên viên Sở Tư pháp là thành viên.

Ngày 05/6/2017, Hội đồng tư vấn thẩm định đã họp và cho ý kiến thẩm định đối với dự thảo Nghị quyết do Sở Lao động Thương binh và Xã hội đề nghị. Trên cơ sở kết quả cuộc họp Hội đồng tư vấn thẩm định và kết quả nghiên cứu, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

I. CĂN CỨ THẨM ĐỊNH VĂN BẢN

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;
- Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;
- Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014;

- Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

- Khoản 1 Điều 14 Quyết định số 48/2016/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 – 2020 quy định trách nhiệm của UBND tỉnh như sau:

“1. Căn cứ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương, khả năng tài chính và đặc điểm tình hình của địa phương, xây dựng các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển và kinh phí sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước cho các ngành, các cấp của địa phương báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định”.

- Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 – 2020.

II. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH

1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh của dự thảo văn bản

Sở Tư pháp nhất trí với phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo văn bản.

2. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo văn bản với hệ thống pháp luật; sự phù hợp của nội dung dự thảo văn bản với các quy định trong văn bản đã giao cho HĐND tỉnh quy định chi tiết

Đối với nội dung dự thảo Quy định ban hành kèm theo dự thảo Nghị quyết:

2.1. Điểm a khoản 2.1.3.1 Điều 5 quy định:

“2.1.3.1. Đối với vốn đầu tư phát triển:

a) Nguồn vốn phân bổ cho cấp huyện làm chủ đầu tư một số công trình khởi công mới có yêu cầu phức tạp, phạm vi liên xã, công trình có tác động thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, công trình lồng ghép hoàn thiện bộ tiêu chí nông thôn mới, công trình mà người dân có yêu cầu cấp thiết tại một số xã, thôn thuộc Chương trình 135 theo hình thức luân phiên do Ban Dân tộc tỉnh đề xuất:

$$\boxed{\text{Số vốn phân bổ cho cấp huyện làm chủ đầu tư}} = \boxed{\text{Tổng số vốn toàn tỉnh}} \times \boxed{10\%}$$

Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu quy định tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư số 01/2017/TT-UBND ngày 10/5/2017 của Ủy ban Dân tộc Quy định chi tiết thực hiện Dự án 2 (Chương trình 135) thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 – 2020 để chỉnh sửa quy định nêu trên cho phù hợp, cụ thể:

Khoản 2 Điều 5 Thông tư số 01/2017/TT-UBND quy định: “UBND tỉnh được dành tối đa 30% nguồn vốn đầu tư phát triển hằng năm để tập trung đầu tư một số công trình khởi công mới mà người dân có nhu cầu cấp thiết tại một số xã, thôn thuộc Chương trình theo hình thức luân phiên. Nguồn vốn tập trung đầu tư cho mỗi công trình không vượt quá tổng vốn đầu tư phát triển dự kiến phân bổ cho xã, thôn theo giai đoạn; đảm bảo tất cả xã, thôn thuộc Chương trình được phân bổ đủ vốn đầu tư phát triển dự kiến theo giai đoạn”.

2.2. Khoản 2.1.3.2 Điều 5 quy định:

“2.1.3.2. Đối với vốn sự nghiệp (duy tu bảo dưỡng công trình):

Định mức phân bổ vốn cho các huyện áp dụng theo các tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển cho các xã đặc biệt khó khăn, xã an toàn khu thuộc diện đầu tư của Chương trình 135 của Tiểu dự án này (Tiết c Điểm 2.1.3.1 Tiểu mục 2.1.3 Mục 2.1 Khoản 2 Điều này), với định mức phân bổ 100% vốn cho xã làm chủ đầu tư”.

Quy định áp dụng các tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển theo quy định tại điểm c khoản 2.1.3.1 Khoản 2 Điều 5, để tính định mức phân bổ vốn sự nghiệp “với định mức phân bổ 100% vốn cho xã làm chủ đầu tư” chưa rõ ràng. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu quy định cụ thể.

2.3. Điểm b khoản 5.2 Điều 5

Gạch đầu dòng thứ nhất điểm b khoản 5.2 Điều 5 quy định về tiêu chí tỷ lệ hộ nghèo, như sau:

Tỷ lệ hộ nghèo	Hệ số
Huyện có tỷ lệ hộ nghèo dưới 5%	0,2

<i>Huyện có tỷ lệ hộ nghèo từ 5% đến dưới 10%</i>	<i>0,5</i>
<i>Huyện có tỷ lệ hộ nghèo từ 10% đến dưới 20%</i>	<i>0,55</i>
<i>Huyện có tỷ lệ hộ nghèo từ 20% đến dưới 30%</i>	<i>0,6</i>
<i>Huyện có tỷ lệ hộ nghèo từ 30% đến dưới 40%</i>	<i>0,65</i>
<i><u>Huyện có tỷ lệ hộ nghèo từ 40% trở lên</u></i>	<i><u>0,7</u></i>

Gạch đầu dòng thứ tư Điểm b khoản 5.2 Điều 5 quy định tiêu chí tính đặc thù của huyện, thành phố, như sau:

<i>Đặc thù của huyện, thành phố</i>	<i>Hệ số</i>
<i>Huyện nghèo</i>	<i>0,5</i>
<i><u>Huyện, thành phố có tỷ lệ hộ nghèo từ 40% trở lên</u></i>	<i><u>0,2</u></i>

Nội dung “*tiêu chí tỷ lệ hộ nghèo*” và “*tiêu chí tính đặc thù của huyện, thành phố*” đều quy định “*có tỷ lệ hộ nghèo từ 40% trở lên*” nhưng được tính hệ số khác nhau: tiêu chí tỷ lệ hộ nghèo hệ số là 0,7; tiêu chí tính đặc thù của huyện, thành phố hệ số là 0,2. Như vậy, cùng một vấn đề nhưng dự thảo văn bản quy định không thống nhất, trùng chéo, đề nghị nghiên cứu, chỉnh sửa.

2.4. Các vấn đề khác

Điều 2 Quyết định số 48/2016/QĐ-TTg quy định: “*Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15/12/2016 và áp dụng cho các năm ngân sách giai đoạn 2017 – 2020*”.

Căn cứ quy định nêu trên, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung quy định về thời điểm áp dụng của văn bản và vấn đề xử lý việc phân bổ vốn trước ngày Nghị quyết có hiệu lực thi hành.

3. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

- Đề nghị bỏ căn cứ ban hành là văn bản: “*Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 – 2020*” (chỉ là căn cứ để soạn thảo văn

bản), vì đây là văn bản cá biệt, không phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

- Bộ cục trình bày, thể thức của văn bản chưa phù hợp với quy định tại Chương V (từ Điều 55 đến Điều 81) Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đề nghị chỉnh sửa.

III. KẾT LUẬN

Đề nghị cơ quan soạn thảo căn cứ nội dung thẩm định tại Mục II Báo cáo này chỉnh sửa nội dung, thể thức của dự thảo văn bản trước khi trình UBND tỉnh.

Trên đây là báo cáo thẩm định dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành Quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển và kinh phí sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 – 2020 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (Báo cáo);
- Sở LĐTBXH;
- Trang thông tin điện tử STP;
- Lưu: VT, XD&KTVB.

Thành (4b).

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Thuộc